

Số: /QĐ-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về giải pháp đẩy mạnh tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững**

### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quy chế số 01/QCPH-NHNN-BNNPTNT ngày 05/4/2024 về việc phối hợp thực hiện chương trình công tác giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và PTNT.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về giải pháp đẩy mạnh tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững (Chi tiết nội dung Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Căn cứ nhiệm vụ được phân công các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, kinh phí và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để th/h);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP (để th/h);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Thanh Nam**

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về giải pháp đẩy mạnh tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Tổ chức triển khai có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tín dụng và hoạt động ngân hàng góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phối hợp, tổ chức triển khai các nội dung của Quy chế phối hợp công tác số 01/QCPH-NHNN-BNNPTNT ngày 05/4/2024 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về giải pháp đẩy mạnh tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững.

3. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách, chương trình, đề án, dự án có nội dung liên quan đến hoạt động tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

#### **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI**

1. Phối hợp thực hiện công tác truyền thông, thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng và hoạt động ngân hàng hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy chế phối hợp thực hiện chương trình công tác số 01/QCPH-NHNN-BNNPTNT ngày 05/4/2024 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc triển khai thực hiện Quy chế.

- Truyền thông về các cơ chế chính sách, chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý (có nội dung liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng) phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường công tác truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân, hộ gia đình, trang trại, HTX, doanh nghiệp ở nông thôn tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Tích cực triển khai các nội dung của Quy chế phối hợp công tác, trong đó tập trung vào các nội dung:

- Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng và hoạt động ngân hàng hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh

ng nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, người dân ở khu vực nông thôn hoặc có đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trong khu vực đó thuận lợi tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

- Tăng cường phối hợp, trao đổi công tác trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường phối hợp trao đổi thông tin, đào tạo, kết nối ngân hàng với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phòng nông nghiệp huyện; khuyến nông và khuyến nông công đồng; các trung tâm, viện, trường đào tạo trên địa bàn) nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả công tác trong thực thi nhiệm vụ.

3. Các đơn vị quản lý trên địa bàn tỉnh chủ động nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp thúc đẩy tín dụng phù hợp với thực trạng địa phương; tạo điều kiện để người dân, hộ gia đình, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp tăng khả năng tiếp cận tín dụng và sử dụng hiệu quả các khoản vay.

*(Chi tiết theo phân công tại phụ lục kèm theo)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Cục Kinh tế hợp tác và PTNT**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước để triển khai thực hiện Quy chế phối hợp.

- Đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ tổng hợp, rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, chương trình tín dụng và hoạt động ngân hàng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Định kỳ hàng năm, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức ít nhất 01 Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp hoặc Hội nghị chuyên đề tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm nhận diện và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng giữa khách hàng và ngân hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tổng hợp, theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quy chế phối hợp; định kỳ hàng năm và theo từng giai đoạn tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện Quy chế phối hợp.

#### **2. Các đơn vị thuộc Bộ**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy chế phối hợp đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp, cung cấp thông tin, tổng hợp, rà soát, đánh giá, đề xuất cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn trong triển khai thực hiện chính sách tín dụng thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

- Phối hợp, tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình thuộc lĩnh vực quản lý xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hiệu quả, đáp ứng điều kiện vay tín dụng, giúp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các khoản vay hiệu quả, đúng mục đích.

- Thường xuyên, chủ động nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, nông thôn thuộc lĩnh vực quản lý, kịp thời tham mưu đề xuất giải pháp thúc đẩy đầu tư tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và theo giai đoạn về tình hình kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **3. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương tham mưu, tổ chức triển khai các nội dung Kế hoạch này.

- Phổ biến Quy chế phối hợp thực hiện chương trình công tác số 01/QCPH-NHNN-BNNPTNT ngày 05/4/2024 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các sở, ngành địa phương nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc triển khai thực hiện Quy chế này

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và theo giai đoạn về tình hình kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch./.

## **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 11), các đơn vị thuộc Bộ và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố triển khai các nội dung tại Quy chế phối hợp thực hiện chương trình công tác số 01/QCPH NHNN-BNNPTNT có báo cáo về tình hình triển khai; kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý (gửi về Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn. Địa chỉ: số 02 Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP Hà Nội. Điện thoại: 024.38438794 - Email: hcth.htx@mard.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN QUY CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIỮA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| TT       | Nhiệm vụ   | Kết quả dự kiến  | Đơn vị chủ trì                   | Đơn vị phối hợp  | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|--|----------------------------------|--|----------------------|
| <b>1</b> | <b>Phối hợp thực hiện công tác truyền thông, thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng và hoạt động ngân hàng hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn</b>  |  |                                  |  |                      |
| 1.1      | Tuyên truyền, phổ biến Quy chế phối hợp thực hiện chương trình công tác số 01/QCPH-NHNN-BNNPTNT ngày 05/4/2024 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc triển khai thực hiện Quy chế | Tin, bài, phóng sự, tọa đàm, hội nghị, tài liệu tuyên truyền | Cục Kinh tế hợp tác và PTNT      | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP | 2024                 |
| 1.2      | Truyền thông về các cơ chế chính sách, chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý (có nội dung liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng) phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn  | Tin, bài, phóng sự, tọa đàm, hội nghị, tài liệu tuyên truyền | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP                          | Hàng năm             |
| 1.3      | Tăng cường công tác truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân, hộ gia đình, trang trại, HTX, doanh nghiệp ở nông thôn tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, phát triển sản xuất kinh doanh          | Tin, bài, phóng sự, tọa đàm, hội nghị, tài liệu tuyên truyền | Cục Kinh tế hợp tác và PTNT      | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP | Hàng năm             |
| <b>2</b> | <b>Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng và triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình tăng khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn</b>                        |  |                                  |  |                      |
| 2.1      | Phối hợp với NHNN Việt Nam nghiên cứu, rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số  | Báo cáo rà soát và kiến nghị sửa đổi                         | Vụ Kế hoạch                      | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp                      | 2024-2025            |

|     |  |  |                             |   |                 |
|-----|--|--|-----------------------------|---|-----------------|
|     | 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018)  |  |                             | và PTNT các tỉnh, TP  |                 |
| 2.2 | Phối hợp với NHNN Việt Nam tham mưu hoàn thiện và trình ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản   | Nghị định được Chính phủ ban hành                      | Cục Thủy sản                | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP        | 2024-2025       |
| 2.3 | Tham mưu xây dựng, hoàn thiện Nghị định về cơ giới hóa, cơ giới đồng bộ trọng nông nghiệp  | Nghị định được Chính phủ ban hành                      | Cục Kinh tế hợp tác và PTNT | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP        | 2024-2025       |
| 2.4 | Phối hợp với NHNN Việt Nam xây dựng Chương trình cho vay liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ | Chương trình cho vay được Thủ tướng Chính phủ ban hành | Cục Kinh tế hợp tác và PTNT | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP        | 2024-2025       |
| 2.5 | Phối hợp đề xuất, triển khai các cơ chế chính sách, chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý (có nội dung liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng) phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, bao gồm:                       |  |                             |   |                 |
| a   | <i>Trồng trọt</i>  | <i>Báo cáo đề xuất</i>                                 | <i>Cục trồng trọt</i>       | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| b   | <i>Chăn nuôi</i>   | <i>Báo cáo đề xuất</i>                                 | <i>Cục Chăn nuôi</i>        | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| c   | <i>Lâm nghiệp (lĩnh vực lâm nghiệp, công tác bảo vệ và phát triển rừng)</i>  | <i>Báo cáo đề xuất</i>                                 | <i>Cục Lâm nghiệp</i>       | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |

|          |  |                                       |                                       |   |                 |
|----------|--|---------------------------------------|---------------------------------------|---|-----------------|
| <i>d</i> | <i>Nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản</i>   | <i>Báo cáo đề xuất</i>                | <i>Cục Thủy sản</i>                   | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| <i>đ</i> | <i>Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường</i>   | <i>Báo cáo đề xuất</i>                | <i>Cục Chất lượng, CB và PTTT</i>     | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| <i>e</i> | <i>Xây dựng nông thôn mới; OCOP, du lịch nông nghiệp nông thôn</i>   | <i>Báo cáo đề xuất</i>                | <i>Văn phòng NTM TW</i>               | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| <i>f</i> | <i>Kinh tế hợp tác và PTNT</i>   | <i>Báo cáo đề xuất</i>                | <i>Cục KTHT và PTNT</i>               | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| <i>g</i> | <i>Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển giao tiến bộ khoa học phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, nông hữu cơ,...</i>   | <i>Báo cáo đề xuất</i>                | <i>Trung tâm Khuyến nông Quốc gia</i> | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| <i>h</i> | <i>Các Trường thuộc Bộ: Đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp</i>  | <i>Báo cáo đề xuất</i>                | <i>Các Trường thuộc Bộ</i>            | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| <i>i</i> | <i>Các Viện nghiên cứu thuộc Bộ: Đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao trong thực tế.</i>  | <i>Báo cáo đề xuất</i>                | <i>Các Viện nghiên cứu thuộc Bộ</i>   | <i>Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP</i> | <i>Hàng năm</i> |
| <b>3</b> | <b>Phối hợp, trao đổi công tác trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn</b>   |                                       |                                       |   |                 |
| 3.1      | Tổ chức các Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Đảng, Nhà nước thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý của các đơn vị (có nội dung liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng). | Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan      | Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP                                 | Hàng năm        |
| 3.2      | Hướng dẫn một số cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nông thôn thuộc lĩnh vực  | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện  | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan      | Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP                                 | Hàng năm        |

|          |  |   |                                  |  |          |
|----------|--|---|----------------------------------|--|----------|
|          | chuyên ngành quản lý của các đơn vị (có nội dung liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng).   |   |                                  |  |          |
| 3.3      | Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn và lĩnh vực quản lý, kịp thời tham mưu đề xuất giải pháp thúc đẩy đầu tư tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và tạo điều kiện để doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ gia đình, người dân nông dân nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng và sử dụng hiệu quả các khoản vay | Báo cáo/ Văn bản đề xuất                      | Cục KTHT và PTNT                 | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP | Hàng năm |
| <b>4</b> | <b>Tăng cường phối hợp trao đổi thông tin, đào tạo, kết nối ngân hàng với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn</b>  |   |                                  |  |          |
| 4.1      | Phối hợp với NHNN Việt Nam định kỳ hằng năm, phối hợp tổ chức ít nhất 01 Hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp/Hội nghị chuyên đề tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm tăng cường thông tin, nắm bắt nhu cầu, nhận diện khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. | Hội nghị                                      | Cục KTHT và PTNT                 | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP | Hàng năm |
| 4.2      | Phối hợp với NHNN Việt Nam cung cấp, chia sẻ thông tin về định hướng chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn; thông tin về các chương trình, dự án cơ sở dữ liệu về sản xuất kinh doanh; các định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp phục vụ thúc đẩy tín dụng nông nghiệp, nông thôn  | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện          | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP                          | Hàng năm |
| 4.3      | Phối hợp đào tạo, trang bị kiến thức, năng lực tư vấn về tín dụng nông nghiệp, nông thôn cho hệ thống cán bộ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, nhất là lực lượng khuyến nông, đội   | Các lớp đào tạo, tập huấn/ Tài liệu hướng dẫn | Trung tâm Khuyến nông quốc gia   | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP | Hàng năm |



|     |   |   |  |  |          |
|-----|---|---|--|--|----------|
|     | ngũ khuyến nông cộng đồng, tư vấn phát triển hợp tác xã   |   |  |  |          |
| 4.4 | Tập huấn, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ gia đình xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hiệu quả, đáp ứng điều kiện vay tín dụng, giúp cho các doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ gia đình nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các khoản vay hiệu quả, đúng mục đích. | Các lớp đào tạo, tập huấn/ Tài liệu hướng dẫn | Cục KTHT và PTNT; Trung tâm Khuyến nông quốc gia | Các đơn vị thuộc các Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP | Hàng năm |